



BẢN TIN PHÁP LUẬT

SỐ 04/2024

Địa chỉ: Tầng 6, LPB Tower 17 Tông Đản, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
www.lpbi.com.vn | Hotline: 1900 1898

LPBank 
INSURANCE

NỘI DUNG CHÍNH

01

Điểm tin pháp luật

02

Cập nhật pháp lý

03

Danh mục văn bản
Lịch pháp lý 2024

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Pháp chế - KSTT/Ban KSNB

Email: phapche@lpbi.com.vn

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Một số chính sách mới tháng 05/2024

1. Giá điện điều chỉnh 3 tháng/lần từ ngày 15/05/2024

Theo Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/03/2024: Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân sẽ **có hiệu lực từ 15/5/2024**.

Theo đó, căn cứ khoản 5 Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg về nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân, hằng năm, giá điện sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.

Trong đó, *nếu giá điện bình quân giảm từ 1% trở lên so với giá bán hiện hành thì được điều chỉnh giảm tương ứng. Ngược lại, nếu giá bán điện bình quân tăng từ 3% trở lên thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.*



ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Một số chính sách mới tháng 05/2024

2. Nguyên tắc in seri tiền mới từ ngày 14/05/2024

Ngày 29/03/2024, Ngân hàng Nhà nước ban hành tại **Thông tư 01/2024/TT-NHNN** quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo đó, trong quá trình in tiền, việc in seri trên tiền được quy định như sau:

- *Với tiền được ban hành trước 2003*: Seri gồm vắn và dãy số tự nhiên có 07 chữ số từ 0000001 trở đi.
- *Với tiền được phát hành từ 2003 trở đi*: Seri tiền gồm vắn seri và dãy số tự nhiên gồm 08 chữ số. Trong đó, hai chữ số liền kề với vắn seri là hai chữ số cuối trong năm sản xuất còn 06 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên từ 000001 trở đi.



Trong đó, vắn seri gồm 02 trong số 26 chữ cái (A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z) và gồm vắn chính, vắn phụ.

- Mỗi tờ tiền sẽ có một seri riêng...

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Một số chính sách mới tháng 05/2024

3. 09 loại hàng hóa nguy hiểm vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy

Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa ***có hiệu lực từ 15/5/2024.***

Nghị định số 34/2024/NĐ-CP nêu rõ: Hàng hóa nguy hiểm là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ hoặc đường thủy nội địa có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.

Tùy theo tính chất hóa, lý, hàng hoá nguy hiểm được phân thành 9 loại và nhóm loại – cụ thể:

- Loại 1: Chất nổ và vật phẩm dễ nổ
- Loại 2: Khí gồm khí dễ cháy, khí độc hại...
- Loại 3: Chất lỏng dễ cháy, chất nổ lỏng khử nhạy
- Loại 4: Chất rắn dễ cháy, chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy...
- Loại 5: Chất ô xi hóa, perôxit hữu cơ
- Loại 6: Chất độc, chất gây nhiễm bệnh
- Loại 7: Chất phóng xạ
- Loại 8: Chất ăn mòn
- Loại 9: Chất và vật phẩm nguy hiểm khác

Lưu ý: Với các bao bì, thùng chứa hàng hóa nguy hiểm nhưng chưa được làm sạch bên trong và bên ngoài sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm cũng được coi là hàng hóa nguy hiểm tương ứng.

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Một số chính sách mới tháng 05/2024

4. Áp dụng mẫu hợp đồng xuất khẩu lao động mới từ ngày 15/05/2024

Ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH là mẫu hợp đồng xuất khẩu lao động mới, *có hiệu lực từ ngày 15/5/2024*.

Theo đó, nếu hợp đồng đã được ký kết và người lao động đã xuất cảnh trước ngày 15/5/2024 thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hạn hợp đồng. Với hợp đồng mà người lao động chưa xuất cảnh trước ngày này mà có nội dung trái quy định của Thông tư 02 này thì phải sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới.

Đồng thời, theo quy định mới, mức trần thù lao theo hợp đồng môi giới với một số ngành, nghề cụ thể nêu tại Điều 7 Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH cũng được sửa đổi, bổ sung thành mức trần giá dịch vụ.

Cụ thể, mức trần này thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với cá nhân, tổ chức trung gian nhưng không quá 0,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động cho mỗi 12 tháng làm việc.

Nếu hợp đồng lao động có thời hạn từ 36 tháng trở lên thì mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới không quá 1,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động.



CẬP NHẬT PHÁP LÝ

Một số lưu ý đến HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại

1. Đối tượng HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại

Theo quy định tại Điều 43 Luật KDBH 2022 đối tượng bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm hợp đồng bảo hiểm (HĐBH)

tài sản, HĐBH thiệt hại, bao gồm:

- *Đối tượng bảo hiểm của HĐBH tài sản là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự.*
- *Đối tượng bảo hiểm của HĐBH thiệt hại là bất kỳ lợi ích kinh tế hoặc nghĩa vụ thực hiện hợp đồng hoặc nghĩa vụ theo pháp luật mà người được bảo hiểm phải gánh chịu khi xảy ra tổn thất.*

**Lưu ý: Định nghĩa tài sản theo Điều 105 Bộ luật Dân sự 2015 quy định tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai.*



CẬP NHẬT PHÁP LÝ

Một số lưu ý đến HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại trong Luật KDBH 2022

2. Quyền lợi có thể được bảo hiểm HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại

Theo Điều 44 Luật KDBH 2022 quy định:

“1. Đối với hợp đồng bảo hiểm tài sản, bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm khi có quyền sở hữu; quyền khác đối với tài sản; quyền chiếm hữu, quyền sử dụng của người không phải là chủ sở hữu.

2. Đối với hợp đồng bảo hiểm thiệt hại, bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm khi có quyền lợi về tài chính; nghĩa vụ, trách nhiệm về tài chính; thiệt hại kinh tế đối với đối tượng bảo hiểm.

3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm.”

3. Số tiền bảo hiểm

Theo Điều 45 Luật KDBH 2022 quy định:

Số tiền bảo hiểm là số tiền mà bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm để bảo hiểm cho tài sản và thiệt hại trên cơ sở yêu cầu của bên mua bảo hiểm theo quy định của Luật này.



CẬP NHẬT PHÁP LÝ

Một số lưu ý đến HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại trong Luật KDBH 2022

4. Thông báo khi sự kiện bảo hiểm xảy ra

Theo Điều 46 Luật KDBH 2022 quy định:

Bên mua bảo hiểm **phải thông báo** cho doanh nghiệp bảo hiểm **khi biết sự kiện bảo hiểm xảy ra** theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Nếu bên mua bảo hiểm **không thông báo hoặc thông báo chậm**, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền giảm trừ số tiền phải bồi thường bảo hiểm tương ứng với thiệt hại mà doanh nghiệp bảo hiểm phải chịu, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Lưu ý: Không áp dụng quy định trên nếu hai bên **không có thỏa thuận về trách nhiệm thông báo** của bên mua bảo hiểm và các biện pháp nếu không thực hiện hoặc thực hiện chậm nghĩa vụ thông báo về sự kiện bảo hiểm.



CẬP NHẬT PHÁP LÝ

Một số lưu ý đến HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại trong Luật KDBH 2022

5. Bồi thường trong HĐBH

Theo Điều 51 Luật KDBH 2022 quy định **căn cứ bồi thường**:

- **Số tiền bồi thường** được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Chi phí xác định do doanh nghiệp bảo hiểm chi trả.

+ **Mức bồi thường** mà doanh nghiệp bảo hiểm trả cho người được bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm.

+ Ngoài ra, **nếu có thỏa thuận** doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm những chi phí cần thiết để hạn chế tổn thất và những chi phí phát sinh mà bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm phải chịu để thực hiện theo hướng dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm

Theo Điều 52 Luật KDBH 2022 quy định **hình thức bồi thường**:

- **Hình thức bồi thường được thỏa thuận** bao gồm:

- (i) Sửa chữa tài sản bị thiệt hại;
- (ii) Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác;
- (iii) Trả tiền bồi thường.

Trường hợp **không thỏa thuận được** thì hình thức bồi thường **được thực hiện bằng tiền**.

Đối với trường hợp (ii) và (iii), doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản.

6. Chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn

Theo Điều 54 Luật KDBH 2022 quy định:

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, trường hợp người thứ ba có trách nhiệm bồi thường do hành vi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm thì thực hiện như sau:

a) Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm...trả tiền bồi thường, **người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho doanh nghiệp bảo hiểm ...quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp đã bồi thường;**

b) Doanh nghiệp bảo hiểm.. có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

2. **Khi doanh nghiệp bảo hiểm ... thực hiện quyền yêu cầu bồi hoàn đối với người thứ ba, người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm ... các tài liệu cần thiết và thông tin liên quan theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.**

3. **Doanh nghiệp bảo hiểm ... không được yêu cầu cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được bảo hiểm bồi hoàn khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm...đã trả cho người được bảo hiểm, trừ trường hợp những người này cố ý gây ra tổn thất.**

CẬP NHẬT PHÁP LÝ

Một số lưu ý đến HĐBH tài sản, HĐBH thiệt hại trong Luật KDBH 2022

7. Các loại HĐBH

Theo quy định tại Điều 47, Điều 48 và Điều 49 Luật KDBH 2022 thì HĐBH tài sản trên giá trị, HĐBH tài sản dưới giá trị và HĐBH trùng được nêu cụ thể như sau:

- **HĐBH tài sản trên giá trị:** là hợp đồng trong đó số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng. Bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm **không được cố ý giao kết** HĐBH tài sản trên giá trị (Điều 47 Luật KDBH 2022)
- **HĐBH tài sản dưới giá trị** là hợp đồng trong đó số tiền bảo hiểm thấp hơn giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng (Điều 48 Luật KDBH 2022).
- **HĐBH trùng** là trường hợp có từ hai HĐBH trở lên để bảo hiểm cho cùng phạm vi, đối tượng, thời hạn và sự kiện bảo hiểm mà tổng số tiền bảo hiểm vượt quá giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết HĐBH (Điều 49 Luật KDBH 2022).



Khi giao kết các loại hợp đồng nêu trên, thực hiện dựa trên các quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 2 Điều 48 và khoản 2 Điều 49 Luật KDBH 2022

8. Một số lưu ý khác có liên quan:

Căn cứ theo Điều 50, 53, 55 và 56 Luật KDBH 2022 quy định một số lưu ý liên quan cụ thể là:

- Trường hợp tài sản được bảo hiểm bị tổn thất **do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản** thì doanh nghiệp bảo hiểm không phải bồi thường, trừ trường hợp hợp đồng có thỏa thuận khác (*Điều 50 Luật KDBH 2022*)

- Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm **ủy quyền thực hiện giám định tổn thất** để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chi trả (*Khoản 1 Điều 53 Luật KDBH 2022*).

Trường hợp các bên **không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất** thì có thể thỏa thuận thuê giám định viên độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm (*Khoản 2 Điều 53 Luật KDBH 2022*).



8. Một số lưu ý khác có liên quan (tiếp):

Trường hợp các bên không thoả thuận được việc thuê **giám định viên độc lập** thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hoặc Trọng tài trung cầu giám định viên độc lập. **Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên** (Khoản 2 Điều 53 Luật KDBH 2022).

- Người được bảo hiểm **phải thực hiện hoặc ủy quyền** thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động và những quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm. Nếu hết thời hạn các biện pháp vẫn không được thực hiện, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tăng phí bảo hiểm hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm (Điều 55 Luật KDBH 2022).

- **Không được từ bỏ tài sản được bảo hiểm** khi xảy ra tổn thất và phải áp dụng các biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tổn thất (Điều 56 Luật KDBH 2022).



DANH MỤC VĂN BẢN - LỊCH PHÁP LÝ 2024

Một số sự kiện lưu ý trong Quý II/2024

● BÁO CÁO HẰNG THÁNG ● BÁO CÁO HẰNG QUÝ ● BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG NĂM

THÁNG 4

Thông báo tình hình
biến động lao động
tháng 3/2023 ⁽¹⁹⁾

T2 T3 T4 T5 T6 T7 CN

1 2 3 4 5 6 7

- Trích nộp tiền BHXH,
BHYT, BHTN và kinh
phí Công đoàn tháng
3/2023 ⁽⁰⁷⁾⁽¹³⁾⁽¹⁴⁾⁽¹⁵⁾

8 9 10 11 12 13 14

- Quyết toán thuế
TNDN năm 2023 ⁽¹⁷⁾⁽¹⁸⁾

15 16 17 18 19 20 21

- Quyết toán thuế
TNCN năm 2023 ⁽¹⁷⁾⁽¹⁸⁾

22 23 24 25 26 27 28

29 30

Ngày nghỉ lễ

- Tờ khai thuế GTGT
tháng 3/2023 ⁽¹⁰⁾

- Tờ khai thuế TNCN
tháng 3/2023 ⁽¹⁰⁾

Căn cứ:

- (07) Khoản 5 Điều 148 Bộ luật Dân sự 2015
- (10) Khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019
- (13) Điều 7, Điều 16, Điều 19 Quyết định 595/QĐ-BHXH
- (14) Khoản 5 Điều 2 Quyết định 490/QĐ-BHXH
- (15) Điều 5, khoản 2 Điều 6 Nghị định 191/2013/NĐ-CP
- (17) Điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế năm 2019
- (18) Khoản 1 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP
- (19) Khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 30 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH

*** Nếu ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó ⁽⁰⁷⁾⁽¹⁸⁾

DANH MỤC VĂN BẢN - LỊCH PHÁP LÝ 2024

Một số sự kiện lưu ý trong Quý II/2024

● BÁO CÁO HẰNG THÁNG ● BÁO CÁO HẰNG QUÝ ● BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG NĂM

THÁNG 5

	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Ngày nghỉ lễ			1	2	3	4	5
- Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí Công đoàn tháng 4/2023 ⁽⁰⁷⁾⁽¹³⁾⁽¹⁴⁾⁽¹⁵⁾							
- Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí Công đoàn tháng 5/2024 ⁽¹³⁾⁽¹⁴⁾⁽¹⁵⁾							
- Tờ khai thuế GTGT tháng 4/2024 ⁽¹⁰⁾	6	7	8	9	10	11	12
- Tờ khai thuế TNCN tháng 4/2024 ⁽¹⁰⁾	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

Căn cứ:

- (07) Khoản 5 Điều 148 Bộ luật Dân sự 2015
 - (10) Khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019
 - (12) Khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý thuế 2019
 - (13) Điều 7, Điều 16, Điều 19 Quyết định 595/QĐ-BHXH
 - (14) Khoản 5 Điều 2 Quyết định 490/QĐ-BHXH
 - (15) Điều 5, khoản 2 Điều 6 Nghị định 191/2013/NĐ-CP
 - (18) Khoản 1 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP
 - (19) Khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 30 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH
- *** Nếu ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó ⁽⁰⁷⁾⁽¹⁸⁾

DANH MỤC VĂN BẢN - LỊCH PHÁP LÝ 2024

Một số sự kiện lưu ý trong Quý II/2024

● BÁO CÁO HẰNG THÁNG ● BÁO CÁO HẰNG QUÝ ● BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG NĂM

THÁNG 6

Thông báo tình hình biến động lao động tháng 5/2024 ⁽¹⁹⁾

T2 T3 T4 T5 T6 T7 CN

1 2
3 4 5 6 7 8 9

Báo cáo tình hình thay đổi lao động 6 tháng đầu năm 2024 ⁽²⁰⁾

10 11 12 13 14 15 16
17 18 19 20 21 22 23
24 25 26 27 28 29 30

Báo cáo tình hình cho thuê lại lao động 6 tháng đầu năm 2024 ⁽²¹⁾

- Tờ khai thuế GTGT tháng 5/2024 ⁽¹⁰⁾
- Tờ khai thuế TNCN tháng 5/2024 ⁽¹⁰⁾



Căn cứ:

- ⁽¹⁰⁾ Khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019
- ⁽¹⁹⁾ Khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 30 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH
- ⁽²⁰⁾ Khoản 2 Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP sửa đổi tại Khoản 1 Điều 73 Nghị định 35/2022/NĐ-CP
- ⁽²¹⁾ Khoản 2 Điều 31 Nghị định 145/2020/NĐ-CP

DANH MỤC VĂN BẢN - LỊCH PHÁP LÝ 2024

Sử dụng tại Bản tin pháp luật số 04/2024

1. Luật số 91/2015/QH13: Bộ luật Dân sự.
2. Luật số 08/2022/QH15: Luật Kinh doanh bảo hiểm
3. Nghị định số 34/2024/NĐ-CP: Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.
4. Thông tư số 01/2024/TT-NHNN: Quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
5. Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
6. Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg: Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.